TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 24 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 33, Điều 35 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 426/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 394/11, ấp Mỹ Hòa, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Phước D sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 394/11, ấp Mỹ Hòa, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 394/11, ấp Mỹ H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

- Chị Đinh Thái C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 394/11, ấp Mỹ H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N thống nhất thửa đất số 494, tờ bản đồ số 41 có diện tích 685,1m^2 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 20029 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Nguyễn Văn Năm vào ngày 30/9/2021 là tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N.

- Thống nhất chia phần tài sản chung là thửa đất số 494, tờ bản đồ số 41 có diện tích 685,1m^2 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho như sau:

+ Ông Nguyễn Văn N được công nhận quyền sở hữu đối với phần đất có diện tích 350,6m^2 thuộc thửa đất số 494, tờ bản đồ số 41 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 20029 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Nguyễn Văn N vào ngày 30/9/2021. Phần đất có vị trí tại ký hiệu số 518, 517 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và mảnh trích đo đại chính số 536-2021 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đại thành phố Mỹ Tho. Riêng phần đất có diện tích 30,9m^2 theo ký hiệu 517 được xác định là lối đi nội bộ.

+ Bà Nguyễn Thị H được công nhận quyền sở hữu đối với phần đất có diện tích 334,5m^2 thuộc thửa đất số 494, tờ bản đồ số 41 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 20029 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Nguyễn Văn N vào ngày 30/9/2021. Phần đất có vị trí tại ký hiệu số 516 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và mảnh trích đo đại chính số 536-2021 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đại thành phố Mỹ Tho.

- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với quyền sử dụng đất được chia.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND TP Mỹ Tho.*
- *Đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh